

Số: /TB-BV

Hoàng Su Phì, ngày tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về nhu cầu thẩm định giá
Khí Oxy y tế; Vật tư y tế, hoá chất (Thiết bị y tế) bổ sung năm 2024 phục vụ
công tác chuyên môn của Bệnh viện ĐKKV Hoàng Su Phì**

Căn cứ luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;
Căn cứ nghị định số 24/2024/NĐ – CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ công văn số 793/SYT-NVD ngày 16/04/2024 của Sở Y tế về việc cho chủ trương mua sắm thuốc, vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hóa chất bổ sung và khí oxy năm 2024;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng mua sắm bệnh viện ngày 29/5/2024. Thống nhất xây dựng danh mục, số lượng và dự toán các gói thầu: Mua sắm Thuốc; Khí Oxy y tế; Vật tư Y tế, hoá chất bổ sung năm 2024;

Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng Thuốc; Khí Oxy y tế; Vật tư y tế, hoá chất bổ sung năm 2024 phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Để có căn cứ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì thực hiện công khai thông tin về nhu cầu thẩm định giá theo các nội dung nêu trên. (chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Yêu cầu hồ sơ năng lực bao gồm các tài liệu sau:

- Hồ sơ pháp lý của Doanh nghiệp; bản mô tả năng lực, kinh nghiệm; Thư chào giá dịch vụ thẩm định; Danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện thẩm định giá mới nhất theo quy định của Bộ Tài chính

- Thời gian, địa chỉ nộp hồ sơ : Trước 17h 00 phút ngày 22/7/2024

- Địa chỉ : Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì tỉnh Hà Giang, Tổ 3 thị trấn Vinh Quang – Hoàng Su Phì – Hà Giang.

- Mọi thông tin liên hệ : Ds Tuyên SĐT: 0986845523

Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Đăng website bệnh viện;
- Lưu: Hồ sơ mời thầu KT, KD, VT.

GIÁM ĐỐC

Sin Đức Văn

DANH MỤC
KHÍ OXY Y TẾ; VẬT TƯ Y TẾ, HOÁ CHẤT (Thiết bị y tế)
BỔ SUNG NĂM 2024

(Kèm theo thông báo mời tham định giá số: /TB-BV ngày tháng 7 năm 2024 của Bệnh
viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì)

1. Danh mục Khí O xy y tế :

TT	Tên Hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Khí Ôxy y tế	Khí Oxy y tế. Bình 40 lít; Khí Oxy Y tế dạng khí chứa trong bình chuyên dụng, hàm lượng Oxy $\geq 99,6\%$, hàm lượng nước thấp, không có chứa CnHm, không có chứa CO2, không có chứa C2H2, không có chứa Ar + N2; Áp suất nạp 150bar, Thể tích khí nén 6 m3/ bình 40 lít, 6,3 m3/ bình 42 lít; và đạt tiêu chuẩn sau ISO	Bình	1.500	
2	Khí Ôxy y tế	Khí Oxy y tế. Bình 10 lít; Khí Oxy Y tế dạng khí chứa trong bình chuyên dụng, hàm lượng Oxy $\geq 99,6\%$, hàm lượng nước thấp, không có chứa CnHm, không có chứa CO2, không có chứa C2H2, không có chứa Ar + N2; Áp suất nạp 150bar, Thể tích khí nén 1,05m3/ bình 10 lít và đạt tiêu chuẩn sau ISO	Bình	100	
		Tổng cộng: 02 khoản			

2. Danh mục Vật tư yế, hoá chất bổ sung năm 2024.

STT	Danh mục Vật Tư Y Tế, Hoá chất	Đơn vị	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Số lượng	Ghi chú
-----	--------------------------------	--------	-------------------------------------	----------	---------

1	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Acid (Can A)	can	<p>Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Natri clorid: 210,68 g - Kali clorid: 5,22 g - Calci clorid.2H₂O: 9,00 g - Magnesi clorid.6H₂O: 3,56 g - Acid acetic băng: 6,31g - Glucose.H₂O: 38,50 g (=35g Glucose khan). - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1.000 ml <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất</p>	1800	
2	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Bicarbonat (Can B)	can	<p>Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri bicarbonat: 84,0 g- Nước đạt tiêu chuẩn ISO 13959 vừa đủ: 1.000 ml; Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485; Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhômSử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất</p>	1800	
3	Quả lọc thận nhân tạo 1.8m ²	Quả	<p>Diện tích màng: 1,8m². Chất liệu màng: Polyethersulfone. KUF mL/h/mmHg (Hệ số siêu lọc): 60. Thể tích mỗi: 109 ml. Độ dày màng (µm): 40. Đường kính trong (µm): 200. Áp suất xuyên màng tối đa (mmHg): 500. Qb = 200 ml/phút, Qd = 500 ml/phút, độ thanh thải (ml/phút): 10ml/phút, Urea: 197, Creatinine: 196, Phosphate: 192, Vitamin B12: 156, Inulin: 130. Tiệt trùng: Gamma Rays. Tiêu chuẩn: ISO 13485</p>	700	
4	Quả lọc thận diện tích bề mặt 1.1m ²	Quả	<ul style="list-style-type: none"> - Quả lọc khô - Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi thiên nhiên cellulose triacetate . - Diện tích: 1,1 m². - Thể tích mỗi: 65 ml. - Hệ số siêu lọc: 1510 (mL/hr/100mmHg). - PTM/TMP Max: 500 mmHg - Độ dày: 15 µm. - Chiều dài hiệu quả: H17205 mm - Đường kính trong: 200 µm - Hệ số thanh thải (ml/phút): Urea: 184; Creatinine: 171; Phosphate: 157; Vitamin B12: 102; Myoglobin: 21 - Lưu lượng máu (QB): 200 ml/phút - Tiệt trùng: Tia Gamma - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 	20	

5	Quả lọc dịch	Quả	<p>Quả lọc dịch chạy thận nhân tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích màng: 2.2 (m²) - Trọng lượng: 170 (g) - Chất liệu vỏ: Polypropylene - Vật liệu 2 đầu (nắp): Polyurethane - Chống ẩm: Silicone - Kết nối với máy: hệ thống DIAFIX™ Lock - Thông số lọc 5 mL/min mm HG (3.75 L/min bar; max. 2bar) - Thời hạn sử dụng: điều trị HD tiêu chuẩn: tối đa 12 tuần; điều trị ONLINE HF/HDF, ONLINE priming/rinsing: tối đa 12 tuần hoặc 100 ca điều trị - Hoá chất diệt trùng: Puristeril® 340 hay Puristeril® plus (peracetic acid) Diasteril® (hydroxyacetic acid) hay Citrosteril® (citric acid) Sporotal®100 (sodium hypochlorite) diệt trùng tối đa 11 lần. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 	16	
6	Bộ dây lọc máu thận nhân tạo	Bộ	<p>Bộ dây thẩm tách máu có cấu tạo sản phẩm gồm 2 phần chính: Động mạch và Tĩnh mạch.</p> <p>1. Động mạch: - Dây chủ ID 4.5mm, OD 6.8mm tổng chiều dài dây 3750 mm kèm theo :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổng tiêm thuốc - Cổng truyền dịch - Nhánh đo áp lực áp lực động mạch (PA) có khóa - Dây bơm máu đường kính 8.0*12*400mm (Pump) - Bầu chứa (OD:19-30mm,LD:130mm) <p>- 2. Tĩnh mạch: - Dây chủ ID 4.6mm, OD 6.8mm tổng chiều dài dây ≥ 2700 mm kèm theo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổng tiêm thuốc - Bầu chứa (OD:19-30mm,LD:130mm) gồm lưới lọc bên trong bầu. - Thể tích làm đầy (163±10%)mL - Nhánh đo áp lực tĩnh mạch (PV) có khóa <p>Ống dây được làm bằng vật liệu PVC theo tiêu chuẩn y tế, không chứa DEHP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhánh đo áp lực, đầu nối có kích thước phù hợp, đều có nắp đậy bảo hộ và kẹp khóa an toàn, Cổng tiêm thuốc chất liệu cao su y tế (free latex) mềm có độ đàn hồi rất tốt, tránh rỉ dịch hoặc bong vụn khi tiêm thuốc trong quá trình lọc máu. - Đạt tiêu chuẩn EC, ISO 13485 	720	
7	Kim chạy thận	Cái/Chiếc	<p>Kim làm bằng thép không gỉ, cỡ 16G</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kim có cánh định vị cánh xoay với màu màu đỏ 16G, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, phủ silicon giúp lấy ven dễ dàng, giảm đau - Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng - Mặt sau có lỗ backeye - Chiều dài kim: ≥ 25 (mm) - Chiều dài dây gắn với kim: 300 (mm); Đạt Tiêu chuẩn: ISO 13485, EC. 	7.000	

8	Que thử hàm lượng Clo trong nước chạy thận nhân tạo	Test	Để đo mức độ clo thấp (chloramines/clo tự do) trong nước cấp dùng để chạy thận và cũng cho biết nồng độ Clo (chất tẩy Clo) tồn dư trong dung dịch đã sử dụng để súc rửa đường ống sau khi khử trùng thiết bị thẩm tách máu. Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 0.1, 0.5 và 3ppm Thời gian nhúng và đọc kết quả: 30 giây; Đạt tiêu chuẩn ISO ISO 13485.	600	
9	Que thử độ cứng trong nước chạy thận nhân tạo	Test	Dùng để kiểm tra độ cứng của nước Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm Không sử dụng để kiểm tra nước có độ cứng > 120 ppm. Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 10 giây; Đạt tiêu chuẩn ISO ISO 13485.	600	
10	Que thử tồn dư Peroxide trong chạy thận nhân tạo	Test	Dùng để kiểm tra nồng độ của chất khử khuẩn acid peracetic/ peroxide Kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide từ: 0, 1, 3, 5 và 10 ppm Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 20 giây. Không dùng que thử để kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide lớn hơn 20 ppm. Đạt tiêu chuẩn ISO ISO 13485.	600	
11	Catherter 2 nòng thận	Bộ	1 dây dẫn Nitinol đầu cong chữ J 0.035x60cm, chất liệu Nikentitanium, Kim dẫn hướng chữ J 18Gx7cm, lưỡi dao số 11, 2 ống nong giãn nở, 1 kim thẳng, 1 ống tiêm 5ml, nắp đậy Heparin. Cỡ 12FRx20 FR, Sản phẩm được làm bằng chất liệu PU, tương thích sinh học và có độ đàn hồi tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	100	
12	Muối viên tinh khiết	Kg	Muối viên tinh khiết dùng tái sinh thiết bị lọc nước. Hàm lượng NaCl ≥99.5%; Đường kính 22-23mm; Độ dày 10mm; Trọng lượng mỗi viên 9-10grams. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:	8400	
13	Acid rửa máy	Kg	Màu trắng; Hàm lượng Acid citric ≥ 99,5 %	150	
14	Dung dịch Javen 12% (Dung dịch rửa máy)	Lít	Hàm lượng Sodium hypochlorite (NaOCl) 10,0 ± 2 (%); Hàm lượng Sodium hydroxide (NaOH) Không lớn hơn 3%	90	
15	Dung dịch khử trùng quả lọc thận	Can	Thành phần chính tối thiểu bao gồm: - Hydrogen Peroxide: 26,53% w/w - Acetic Acid: 7,83% w/w - Peracetic Acid: 5,00% w/w - Đóng can 5 lít	7	

16	Gạc thận nhân tạo	Cái/Viên	Kích cỡ: 3,4cm x 4,5cm. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide; Được làm từ vải không dệt.Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam; Khả năng thấm hút cao và nhanh; Bề mặt mịn màng, mềm mại; Thân thiện môi trường. An toàn, không có phản ứng đào thải. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	5000	
17	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Mét	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton; Đạt TC ISO 13485	20.000	
			Tổng cộng: 17 khoản		